

Số: 314/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 25 tháng 02 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư các dự án bảo vệ và phát triển rừng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư các dự án bảo vệ và phát triển rừng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Các dự án Bảo vệ và phát triển rừng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý dự án.

1. Mục tiêu đầu tư: Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, xây dựng và phát triển diện tích rừng phòng hộ, rừng sản xuất góp phần hoàn thành mục tiêu chung Dự án bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh cũng như của cả nước; góp phần nâng tỷ lệ độ che phủ rừng của tỉnh đến năm 2025 đạt 47,75%, bảo vệ môi trường sinh thái, phòng hộ đầu nguồn, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, khôi phục rừng bền vững nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo việc làm, tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng, liền rừng, đặc biệt là khu vực vùng II, vùng III; đồng thời, giữ gìn an ninh quốc phòng gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện việc xã hội hóa nghề rừng, thu hút người dân tham gia trồng và bảo vệ rừng.

2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Trồng rừng sản xuất theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg: 11.000 ha.

+ Đối tượng đất trồng rừng: Đất đang sản xuất nông nghiệp, đất chưa có

rừng thuộc đất quy hoạch rừng sản xuất;

+ Đối tượng thực hiện trồng rừng: Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư được giao đất, cho thuê đất, nhận khoán đất lâm nghiệp.

- Trồng rừng phòng hộ: 850 ha.

+ Đối tượng đất trồng rừng: Đất người dân đang sản xuất nông nghiệp thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp và đất chưa có rừng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ của các Ban quản lý rừng phòng hộ và các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp.

+ Đối tượng thực hiện trồng rừng: Các Ban quản lý rừng phòng hộ, các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp.

- Chăm sóc rừng trồng sản xuất năm 2018, 2019 và 2020: 5.736,0 ha (trong đó: Rừng trồng năm 2020: 1.402,7 ha; rừng trồng năm 2019: 1.393,92 ha, rừng trồng năm 2018: 2.939,48 ha) và chăm sóc rừng trồng giai đoạn 2021-2024.

- Làm đường lâm sinh: Tổng chiều dài là 100 km.

- Hỗ trợ chi phí cấp Chứng chỉ rừng bền vững: 10.736 ha.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư: 424 tỷ đồng (Bốn trăm hai mươi bốn tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương: 127 tỷ đồng.

- Ngân sách tỉnh: 33 tỷ đồng.

- Nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng tham gia trồng rừng đối ứng: 264 tỷ đồng (Bao gồm: Đối ứng nhân công, vật tư trồng rừng sản xuất).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư, triển khai thực hiện dự án.

- Năm 2022-2023: Thực hiện dự án.

- Năm 2024: Thực hiện, hoàn thành dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án Bảo vệ và phát triển rừng trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. UBND tỉnh, các địa phương và cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Mười bảy thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Châu Ngọc Tuấn

